TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5

Số : 232/TC-KT

"V/v : Giải trình chênh lệch KQKD Quý II/2016 so với Quý II/2017."

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bỉm sơn, ngày 17 tháng 8 năm 2017

Kính gửi : **- UỶ BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- Căn cứ thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 6/10/2015 về việc: Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Căn cứ vào báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016 và báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 đã được soát xét.
- Căn cứ vào báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 công ty lập ngày 19 tháng 07 năm 2017.
- Căn cứ vào bảng tính so sánh số liệu tài chính năm 2016, 2017 .Công ty cổ phần LILAMA 5 giải trình như sau:

1. Về số liệu chênh lệch 10% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp, qua bảng so sánh Công ty xin giải trình như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	01/01/2016 đến 30/06/2016	01/01/2017 đến 30/06/2017	So sánh
1	Doanh thu	119.563.823.251	120.265.364.037	0,6%
2	Doanh thu tài chính	519.166.681	75.000.365	-592,2%
3	Thu nhập khác	34.916.500	376.234.169	90,7%
4	Giá vốn hàng bán	100.773.719.790	102.437.804.229	1,6%
5	Chi phí tài chính	12.840.944.563	11.994.409.931	-7,1%
6	Chi phí quản lý	6.356.184.379	6.049.308.667	-5,1%
7	Chi phí khác	25.257.520	139.600.762	81,9%
8	Lợi nhuận	121.800.180	95.474.982	-27,6%
9	Thuế TNDN	24.360.036	19.094.996	-27,6%
10	Lợi nhuận sau thuế	97.440.144	76.379.986	-27,6%

NGUYỄN VĂN DŨNG

Digitally signed by NGUYỄN VĂN DŨNG
DN: C=VN, S=THANH HÓA, L=Bỉm Sơn, O=Công ty cổ phần Lilama 5, OU=Kế Hoạch - Đầu Tư, T=Thư ký HĐQT, CN=NGUYỄN VĂN DŨNG, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=CMND:171660007
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2017-08-17 16:00:46

Sáu tháng đầu năm 2017, Công ty cổ phần LILAMA 5 tập trung thanh quyết toán các công trình đã và đang thi công dở dang để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch sản xuất năm 2017. Mọi chỉ tiêu dẫn đến chênh lệch lợi nhuận trước thuế đều có sự biến động. Chi phí tài chính, chi phí quản lý 6 tháng đầu năm 2017 giảm lần lượt 7,1; 5,1%, tuy nhiên do ảnh hưởng của thị trường kéo theo chi phí đầu vào tăng dẫn tới chi phí giá vốn 6 tháng đầu năm tăng 1,6%, chi phí khác tăng 81,9%. Do vậy mặc dù doanh thu có phần tăng nhẹ 0,6% so với cùng kỳ, lợi nhuận vẫn bị giảm 27,6% so với 6 tháng đầu năm 2016.

2. Về số liệu luỹ kế trên báo cáo cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 công ty lập với báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 đã được soát xét có sự chênh lệch, Công ty xin giải trình(theo biểu số 01).

Vậy công ty làm công văn giải trình để Uỷ ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội được biết.

Trân trọng cảm ơn./.

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5

Nơi nhận :
- *Như trên*
- *Lưu công ty*

M.S.D.N: 2800233448 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5 - TX. BỈM SƠN T. THANH HÓA

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Đình Sản

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5

Biểu số ...

GIẢI TRÌNH CHÊNH LỆCH SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN VÀ SAU KIỂM TOÁN

(Kèm theo công văn giải trình chênh lệch số ngày16 tháng 8 năm 2017)

ĐVT: VNĐ

STT	Nội dung	Công ty lập	Soát xét	Chênh lệch	Ghi chú
I	**Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh**				
1	Chi phí lãi vay	11.668.562.770	11.994.409.931	325.847.161	Trích bổ xung lãi vay 5 ngày cuối tháng
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.948.370.867	6.049.308.667	100.937.800	Điều chỉnh đúng bản chất kế toán
3	Chi phí khác	138.900.762	139.600.762	700.000	Điều chỉnh đúng bản chất kế toán
II	**Cân đối kế toán**				
1	Tiền và tương đương tiền	7.028.032.662	7.029.980.528	1.947.866	Điều chỉnh đúng bản chất kế toán
2	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.957.123.000		- 1.957.123.000	Điều chỉnh đúng bản chất kế toán
3	Phải thu khách hàng	163.289.252.080	167.351.865.978	4.062.613.898	Điều chỉnh đúng bản chất kế toán
4	Trả trước cho người bán	4.889.499.121	4.013.317.721	- 876.181.400	Điều chỉnh đúng bản chất kế toán
5	Phải thu ngắn hạn khác	33.461.074.479	31.982.375.899	- 1.478.698.580	Điều chỉnh đúng bản chất kế toán
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	4.375.034.421	4.472.972.221	97.937.800	Trích lập bổ xung dự phòng khó đòi
7	Hàng tồn kho	172.979.366.615	173.329.727.505	350.360.890	Điều chỉnh đúng bản chất kế toán
8	Phải trả người bán ngắn hạn	56.010.046.272	56.272.442.666	262.396.394	Điều chỉnh đúng bản chất kế toán
9	Người mua trả tiền trước	17.253.685.359	17.141.379.953	- 112.305.406	Điều chỉnh đúng bản chất kế toán
10	Thuế và các khoản phải nộp	3.627.580.424	3.580.123.676	- 47.456.748	Điều chỉnh đúng bản chất kế toán
11	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	5.406.872.846	5.341.772.846	- 65.100.000	Điều chỉnh đúng bản chất kế toán
12	Lợi nhuận sau thuế	106.039.717	76.379.986	- 29.659.731	Do ảnh hưởng của các bút toán điều chỉnh